

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG-NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 22-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Diên Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cù Đức Hùng
2. Ông Nguyễn Minh Huế

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lang Thanh Như, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/12/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX- ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị D, sinh năm 1981 (tên gọi khác Lang Thị D) - Có mặt.

ĐKKH: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn Ph, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019, bản tự khai cũng như quá trình tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Văn Ph kết hôn với nhau vào ngày 08/6/2010 tại UBND xã Tiên Phong, huyện Quế Phong, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh Ph uống rượu chè về nhà đánh đập vợ con, sa vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) nên không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lương Văn Ph.

Về con chung: Chị D và anh Ph có 02 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 24/9/2009 và Lương Thị L, sinh ngày 10/4/2013. Ly hôn, nguyện vọng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản lấy lời khai của bị đơn anh Lương Văn Ph trình bày: Anh Ph xác nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị D trình bày là đúng, trong cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị D không có mâu thuẫn gì trầm trọng; nay chị D yêu cầu ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ vợ chồng nên không đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh Ph xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 24/9/2009 và Lương Thị L, sinh ngày 10/4/2013. Nếu ly hôn, có nguyện vọng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Ph yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 500.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị D được ly hôn với anh Lương Văn Ph.

Về quan hệ con cái: Giao 02 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 24/9/2009 và Lương Thị L, sinh ngày 10/4/2013 cho chị D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ph.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị D và anh Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vi Thị D phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là chị Vi Thị D khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Lương Văn Ph, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và

gia đình. Chị D, trú tại xã Đồng Văn, anh Ph cư trú tại xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Anh Ph vắng mặt lần hai tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị D và anh Lương Văn Ph được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D là do anh Ph suốt ngày uống rượu chè, sa vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) nên không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Chị D xác định hiện tại chị không còn tình cảm với anh Ph nữa, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D xin ly hôn; anh Ph mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Vi Thị D được ly hôn với anh Lương Văn Ph.

[3.2]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 24/9/2009 và Lương Thị L, sinh ngày 10/4/2013. Trong thời gian trước đây và hiện nay chị Vi Thị D là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung và đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt của con. Hiện nay bị đơn anh Lương Văn Ph là người nghiện ma túy nên không đảm bảo điều kiện chăm sóc và phát triển toàn diện mọi mặt cho con chung, do vậy cần giao các con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”.Chị Vi Thị D không yêu cầu anh Lương Văn Ph đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với lý do anh Lương Văn Ph là người nghiện ma túy và không có tài sản. Việc chị Vi Thị D không yêu cầu là tự nguyện nên cần tạm hoãn nghĩa vụ việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lương Văn Ph. Anh Lương Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị D và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Chị Vi Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; cho chị Vi Thị D được ly hôn anh Lương Văn Ph.

2/ Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 24/9/2009 và Lương Thị L, sinh ngày 10/4/2013 cho chị Vi Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn Ph.

2.3. Anh Lương Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Vi Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Dương đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong theo biên lai thu tiền số 0004157, ngày 13/12/2019.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quế Phong;
- THADS huyện Quế Phong;
- Lưu VP, HS;
- UBND T.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Diên Tuấn